

Bản án số: 05/2018/ HS-ST

Ngày 29- 5- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Tòng Văn Quân.

Các Hội thẩm thân dân: bà Trần Thị Nguyệt

ông Phạm Khắc Nghiên

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Hờ- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà: ông Giàng A Sinh- kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/ TLST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Tòng Văn D- sinh năm 1992, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Văn D- Sinh năm 1957 và bà Nùng Thị Đ- Sinh năm 1953; Vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

2. Giàng Thị D- sinh năm 1928, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Mào L và bà Sùng Thị X- (đều đã chết); có chồng là Hờ Sông C (đã chết) và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1959, con nhỏ nhất sinh năm 1981); tiền án: Ngày 29/9/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/8/2016 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch ông Lý A Đà- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/01/2018, tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải tuần tra tại khu vực tổ 6 thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải phát hiện bắt quả tang Tòng Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng bị cáo khai nhận đó là hê rô in bị cáo mua với giá 200.000 đồng của Giàng Thị D, trú tại bản M, xã M, huyện M mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Giàng Thị D thu giữ được 03 gói ni lon màu hồng buộc túm một đầu bằng các sợi chỉ nhiều màu khác nhau, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghỉ là hê rô in). Giàng Thị D khai nhận đó là hê rô in mua về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời; 1.730.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 chiếc điện thoại di động đã cũ qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 40/ GĐMT ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Tòng Văn D có trọng lượng là 0,22 gam gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.
2. Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Giàng Thị D có trọng lượng là 1,85 gam gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in.

Tại kết luận giám định số: 49/KLGD ngày 16/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 1.730.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Giàng Thị D gửi giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Quá trình điều tra Tòng Văn D khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên sáng ngày 11/01/2018 Tòng Văn D đi xe ô tô của Mai Văn T từ huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu sang xã Mô Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái mua 0,22 gam hê rô in với giá 200.000 đồng của Giàng Thị D, mục đích để sử dụng, trên đường về đến tổ 6, thị trấn Mù Cang Chải thì bị tổ công tác Công an huyện Mù Cang Chải bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Lời khai của Giàng Thị D: Sáng ngày 10/01/2018 Giàng Thị D mua của một người đàn ông lạ mặt 01 gói hê rô in với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sáng ngày 11/01/2018 Giàng Thị D đã bán cho Tòng Văn D 0,22 gam hê rô in với giá 200.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở phát hiện thu giữ của Giàng Thị D 1,85 gam hê rô in, 1.730.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Tòng Văn D và Giàng Thị D khai nhận toàn bộ hành vi của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, không thay đổi bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Bản cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải. Các bị cáo khẳng định việc khai tại cơ

quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện tội phạm.

Bản Cáo trạng số: 06/CT- VKS- MCC ngày 13 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Tòng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố Giàng Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm; các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố.

1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t và điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Văn D từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị D từ 30 (*Ba mươi*) tháng đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Đối với Giàng Thị D áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng bị tạm giữ trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc đưa các bị cáo ra xét xử về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là không oan, sai. Tuy nhiên các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Tòng Văn D phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/01/2018, phù hợp với biên bản thu

giữ vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 40/GĐMT ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Tòng Văn D có trọng lượng là 0,22 gam gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in; bị cáo cũng khẳng định bản thân bị nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy về chỉ với mục đích sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/01/2018 Tòng Văn D đã mua 0,22 gam ma túy, loại hê rô in với giá 200.000 đồng của Giàng Thị D, mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo Tòng Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo Giàng Thị D phù hợp với lời khai của Tòng Văn D, phù hợp với biên bản khám xét ngày 11/01/2018, biên bản niêm phong vật chứng của Công an huyện Mù Cang Chải; phù hợp với kết luận giám định số 40/GĐMT ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật của Giàng Thị D có trọng lượng là 1,85 gam gửi đi giám định là ma túy, loại hê rô in; bị cáo cũng khẳng định bản thân bị nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy về với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 10/01/2018 Giàng Thị D đã mua 2,07 gam ma túy, loại hê rô in mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Ngày 11/01/2018 Dở đã bán 0,22 gam hê rô in cho Tòng Văn D với giá 200.000 đồng, số hê rô in còn lại là 1,85 gam đã bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của Giàng Thị D. Hành vi nêu trên của bị cáo Giàng Thị D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Với tính chất mức, độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, Hành vi “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” của các bị cáo không những xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn đấu tranh chống tệ nạn ma túy mà còn làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy; là nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác trên địa bàn, tác động ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lao động, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như sau:

- Đối với cáo Tòng Văn D sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong phát hiện tội phạm; người phạm tội đã lập công chuộc tội đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t và điểm u Điều 51 của Bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

- Đối với bị cáo Giàng Thị D đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người đủ 70 tuổi trở lên; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn

khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm o và điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự. Được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[4] Về tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án: Bị cáo Giàng Thị D thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án treo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 48/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, sau khi quyết định hình phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy của vụ án này, cần tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 6 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo.

[5] Về nhân thân: Đối với bị cáo Giàng Thị D là người phụ nữ dân tộc thiểu số, là người già (sinh năm 1928), không biết chữ, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do cố ý, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Tòng Văn D đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 26/2011/HSST ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng đã được xóa án tích nay lại phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đã bán hê rô in cho Giàng Thị D, nhưng do D không biết tên và địa chỉ của người này nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý trước pháp luật. Đối với Mai Văn T là người lái xe ôm chở Tòng Văn D đến huyện Mùa Cang Chải để mua hê rô in sử dụng. Theo lời khai của Tòng Văn D sau khi mua được hê rô in D đã cho T cùng sử dụng, nhưng Mai Văn T không thừa nhận và không có người làm chứng. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý Mai Văn T trong vụ án này.

[8] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

- Vật chứng là chất bột nén màu trắng có chất ma túy, loại hê rô in còn lại, sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong, trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 03 vỏ phong bì và giấy gói sau khi lấy mẫu giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 (một) chiếc điện thoại màu đen cũ đã qua sử dụng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Giàng Thị D.

- Vật chứng là số tiền 1.730.000 đồng. Trong đó 200.000 đồng là tiền do phạm tội (bán hê rô in) mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước; số tiền còn lại 1.530.000 là tiền thu nhập hợp pháp của bị cáo Giàng Thị D cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; bị cáo Giàng Thị D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t và điểm u khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn D 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ 04 (bốn) ngày tạm giữ (từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm o và điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị D 03 (*ba*) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

3. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 6 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 về án treo; tổng hợp hình phạt 03 (*ba*) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy với hình phạt 02 (*hai*) năm tù tại Bản án số 48/2016/HSPT ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc bị cáo Giàng Thị D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ (từ 01/4/2016 đến 04/4/2016).

4. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 02 (*hai*) phong bì niêm phong vật chứng là phong bì phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Yên Bái cấp. Trong đó: Phong bì thứ nhất của Tòng Văn D mặt trước có ghi : "Vật chứng là chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Tòng Văn D- Sinh năm 1992 tại tổ 6, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, ngày 11/01/2018 (sau khi lấy mẫu giám định)". Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Anh Tuấn, Sùng A Chư, Nguyễn Đức Trung, Hoàng Xuân Bắc, Trương Xuân Ngọc và các hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; phong bì thứ hai của Giàng Thị D mặt trước có ghi : "Vật chứng là chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Giàng Thị D- Sinh năm 1928 tại bản Mò Dề B, xã Mò Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, ngày 11/01/2018 (sau khi lấy mẫu giám định)". Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Nguyễn Anh Tuấn, Sùng A Chư, Nguyễn Đức Trung, Hoàng Xuân Bắc, Trương

Xuân Ngọc và các hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái; 03 (ba) vỏ phong bì và giấy gói sau khi đã giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với Giàng Thị D.

- Trả lại cho bị cáo Giàng Thị D 1.530.000 đồng (*Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (*một*) điện thoại di động màu đen, điện thoại có một sim Vinaphone, mặt trước và sau có chữ Masstel cũ đã qua sử dụng.

5. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Tòng Văn D và Giàng Thị D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB.
- VKSND huyện MCC.
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản).
- Chi cục THADS huyện MCC.
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tòng Văn Quân